

~Tìm hiểu thêm về Nhật Bản~

Tháng 1/2024 Số Mùa Đông

Chuyên mục

Tìm hiểu sự kiện và thời tiết qua truyện tranh manga “Lễ vãi đậu Setsubun (節分)”

◇~Năm mới ở Nhật Bản ~ Hãy thử viết thư pháp Kakizome (書初め)

◇Sumo (相撲) – Môn vật truyền thống Nhật Bản

Kokugo no Mori “Nổi từ ngữ với nhau”

Hãy hiểu tình cảm người Nhật qua manga

— Lễ vãi đậu Setsubun (節分) —



Setsubun (節分) – Lễ vãi đậu truyền thống của Nhật Bản

Ngày 3/2 hàng năm là ngày lễ Setsubun (節分) – lễ vãi đậu truyền thống của Nhật Bản. Vào ngày này, người ta vừa vãi những hạt đậu nành rang chín ra trước cửa ra vào vừa hô to “Oni wa soto, Fuku wa uchi”, nghĩa là “Quý ra, Phúc vào” để xua đuổi ma quỷ. Đây là một trong những tập quán đón mừng năm mới ở Nhật. Sau khi vãi đậu, mọi người sẽ ăn số hạt đậu bằng với tuổi mình cộng thêm 1 hạt, sau đó sẽ ăn món sushi cuộn ehomaki. Khi ăn ehomaki ta nên im lặng và vừa ăn vừa nghĩ tới điều ước của mình. Khi ăn, hãy nhìn về hướng eho - 恵方, tiếng Hán đọc là “huệ phương” có nghĩa là phương hướng may mắn. Năm 2024 này, hướng tốt là touhokutou – bắc đông bắc các bạn nhé!

「とも」 là tờ tin phát hành bằng tiếng Nhật, có kèm cách đọc furigana, và 9 thứ tiếng khác là: Việt Nam; Trung Quốc; Philippines; Indonesia; Thái Lan; Campuchia; Myanmar; Mông Cổ và tiếng Anh. Nội dung của tờ tin nói về những thông tin có ích trong cuộc sống ở Nhật cũng như những bí quyết trong việc học tiếng Nhật. Bản tiếng Nhật được phát hành dưới dạng sách mỏng, còn các thứ tiếng khác được phát hành dưới định dạng PDF, có thể đọc được trên trang web của JITCO qua điện thoại thông minh hoặc các thiết bị đầu cuối khác. Các bạn hãy tìm đọc nhé. (<https://www.jitco.or.jp/ja/tomo/>)





~ Năm mới ở Nhật Bản ~ Hãy cùng thử sức với thư pháp Kakizome nhé

Kakizome (書初), tức viết thư pháp hoặc vẽ tranh, tương đương với việc khai bút đầu năm, là một trong những truyền thống đầu năm mới tại Nhật Bản. Nội dung của bức Kakizome thường bày tỏ mục tiêu trong năm mới, hoặc những thành ngữ bày tỏ ước nguyện về hạnh phúc, sức khỏe. Kakizome thường được viết bằng bút lông và mực tàu. Các bạn cũng hãy thử dùng một tờ giấy lớn để viết Kakizome, thể hiện mục tiêu cũng như ước mơ trong tương lai của mình nhé.



Trong số này, chúng tôi đã hỏi chuyện 2 bạn người Việt Nam đang làm việc tại công ty điện tử Aioi Denshi Kogyo, nơi năm nào cũng tổ chức cuộc thi viết Kakizome. Ông Yajima Gengo, giám đốc công ty cho biết: “Hàng năm, ngoài cuộc thi viết thư pháp Kakizome, công ty chúng tôi tổ chức các hoạt động thường niên như lễ thành niên Seijin-shiki, lễ hội ngắm hoa Hanami, đi hái dâu tây Ichigogari, xem bắn pháo hoa Hanabitaikai v.v. Thông qua các hoạt động đó chúng tôi hy vọng các nhân viên người nước ngoài sẽ hiểu biết hơn về văn hóa của Nhật, từ đó việc giao tiếp cũng thuận lợi hơn”.



Hợp lực : 相生電子工業株式会社 (神奈川県高座郡寒川町)



元王カ 元 子カ
シン (Viết tay)

■ Tại sao bạn lại chọn viết chữ “成長” (seicho – trưởng thành)?

— Em đến Nhật đã được 4 năm. Em thấy mình đã học được nhiều điều và đã trưởng thành hơn nên em chọn chữ này.

■ Cảm tưởng của bạn khi viết bằng bút lông và mực tàu thế nào.

— Đây là lần đầu tiên em viết bằng bút lông và mực tàu. Ở Việt Nam cũng có bút lông nhưng thường không dùng đến. Lúc đầu không viết được, giấy còn bị rách nữa. Viết khó lắm ạ.

■ Hiện nay bạn thấy thích với hoạt động gì nhất?

— Em thích đi du lịch. Có lần em tới vùng Shiragawago ở tỉnh Gifu và được thấy tuyệt vời. Cảm động lắm ạ.

■ Từ khi sang Nhật, bạn có điều gì buồn không?

— Em cũng buồn vì không được gặp gia đình. Nhưng giờ ngày nghỉ, em có thể nói chuyện với gia đình bằng cách gọi video.

■ Bạn có thể cho biết mơ ước về tương lai và mục tiêu của mình không.

— Em muốn sẽ phát huy được những gì đã học được ở Nhật Bản vào công việc sau khi về nước.

■ Bạn cho biết vì sao lại chọn chữ “団結” (danketsu – đoàn kết).

— Em chọn từ này vì nó thể hiện việc nhiều người đồng tâm nhất trí, hợp tác cùng nhau để cùng tiến về một hướng.

■ Cảm tưởng của bạn khi dùng mực tàu và bút lông để viết thế nào?

— Đây là lần đầu tiên em tập dùng bút lông. Để viết được đẹp thì khó lắm. Em vừa viết vừa nhìn mẫu, viết đi viết lại mới được ạ.

■ Từ khi sang Nhật, có điều gì khiến bạn thấy cảm động không?

— Ở Việt Nam thì quanh năm nóng và mưa nhiều nhưng ở Nhật thì có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông, rất thích ạ.

■ Bạn thích món ăn nào ở Nhật?


— Em thích sushi ạ. Nhưng không thích cá sống lắm. Em cũng thích món natto.

■ Sau khi sang Nhật, cảm tưởng của bạn về Nhật Bản thế nào?

— Vì thích Nhật nên em sang đây. Trước khi sang, có nhiều điều em chưa biết nhưng sau khi sang em mới thấy là cũng có người tốt bụng, có người thì khó tính, người thì nghiêm khắc trong công việc v.v. Em cũng ngạc nhiên vì thấy cách suy nghĩ khác nhau nhưng sau một thời gian thì em cũng hiểu dần người Nhật và cách suy nghĩ của người Nhật.



ファン ティ ミー フェン
(Viết tay)

Cơ quan JITCO có bán các loại giáo trình học tiếng Nhật. Có nhiều loại giáo trình tập trung vào đối thoại thường gặp ở chỗ làm việc của thực tập sinh kỹ năng. Các bạn hãy thử truy cập vào trang bán giáo trình trên mạng “JITCO 教材オンラインショップ” xem nhé  <https://onlineshop.jitco.or.jp/>



“Sumo” (相撲) - Môn đấu vật truyền thống của Nhật Bản

Sumo (相撲) là môn đấu vật truyền thống của Nhật Bản, được gọi là “Quốc kị”. Đây là một môn thi đấu đặc biệt, là văn hóa truyền thống của Nhật Bản. Nguồn gốc của môn võ Sumo này có từ rất lâu đời, xuất hiện trong truyền thuyết từ xa xưa.

Trước kia, đấu vật Sumo là một nghi lễ để cầu nguyện cho mùa màng bội thu. Cách đây khoảng từ 400 đến 800 năm, tức thời kỳ “vô sĩ”, môn vật Sumo được dùng để huấn luyện binh sỹ để chiến đấu. Trong giai đoạn hòa bình, vật Sumo trở thành môn thi đấu, những võ sỹ chuyên nghiệp ra đời và khách trả tiền để được xem thi đấu đã trở nên phổ biến.

Trải qua lịch sử lâu dài, môn thi đấu này đã hình những luật lệ, đồng thời hình ảnh của người võ sỹ “力士” (rikushi – lực sỹ), đời sống và mối quan hệ của họ trong xã hội đã định hình cho tới tận ngày nay. Một trong những điểm tiêu biểu cho điều này là những võ sỹ Sumo thường để tóc dài, được buộc lại và bó tóc đó được đặt lên đầu. Kiểu tóc này được gọi là “ちょんまげ” (chonmage).

Trong cuộc sống hàng ngày, người Nhật cũng hay sử dụng những từ ngữ thường dùng trong giới Sumo. Ví dụ từ “がちんこ” (gachinko) vốn là từ dùng trong môn vật Sumo. Khi muốn thể hiện lòng quyết tâm giành chiến thắng, người Nhật nói “ガチの勝負” (gachi no shobu) . Hoặc từ “土俵際” (dohyogiwa) là từ chỉ vòng tròn trên sỏi vật Sumo. Nếu đồ vật nào bị ra khỏi vòng tròn này là bị thua. Nên khi muốn nói về thời điểm quyết định một việc nào đó người ta cũng dùng từ “dohyogiwa” này. Từ “千秋楽” (senshuraku) dùng để chỉ ngày cuối cùng của giải đấu Sumo hoặc của chương trình diễn kịch, ngày cuối của đợt chiếu phim. Ngoài ra còn có những từ như

“序ノ口” (jonokuchi), “死に体” (shinitai), “力水” (chikaramizu), “水入り” (mizuri), “ぶちかまし” (buchikamashi) v.v đều là từ vốn được sử dụng trong môn vật Sumo. Các bạn hãy thử tìm hiểu nghĩa của những từ này xem nhé. Rất thú vị đấy.

Mỗi năm có 6 giải thi đấu Sumo chính thức, được tổ chức tại Tokyo, Nagoya, Osaka và Fukuoka. Mỗi ngày có trên 100 cặp võ sỹ thi đấu với nhau, gọi là 試合 (shiai). Mỗi ngày mỗi võ sỹ chỉ thi đấu 1 lần và việc thi đấu kéo dài 15 ngày. Đây là một hình thức thi đấu hiếm có trong các môn thể thao. Trong những giải đấu tổ chức ở các địa phương các võ sỹ Sumo luôn được người dân yêu thích và được gọi thân mật là “お相撲さん” (osumo-san), tạm hiểu là “ông sumo”, trong đó “o” là tiếp đầu ngữ thể hiện sự tôn trọng, “san” là tiếp vĩ ngữ để gọi người đối diện. Nhưng với một vận động viên bóng chày thì không có ai gọi họ là “お野球さん” (oyakyu-san) bao giờ.

Tiếng động khi cơ thể hoặc đầu của 2 võ sỹ va vào nhau vang lên trên vũ đài khiến người xem cảm thấy vô cùng hứng thú. Nếu có dịp, các bạn hãy thử đi xem thi đấu Sumo nhé.



Kokugonomori

Đây là tài liệu để học thêm từ vựng tiếng Nhật và cách sử dụng. Chúng ta thử đọc và cùng nghĩ câu trả lời nhé. (Giải đáp có trong trang sau).

とにがをのもので

| | | | | | | | |
|----|---|----|---|---|----|---|----|
| ど | 弟 | だ | か | バ | 七 | に | ノ |
| こ | い | れ | ぜ | ス | 時 | こ | ート |
| 行 | わ | い | 休 | つ | お | か | え |
| こう | ら | ない | む | く | きる | さ | ん |
| か | わ | い | む | く | る | さ | び |
| | せ | い | む | く | る | さ | つ |

①上と下の言葉をつなぐ一字の言葉をえらんで書きましょう。

言葉をつなぐ

Nụ cười rạng rỡ



Tám ảnh chụp trước cổng chùa Asakusa, dưới bầu trời nắng đẹp, trong xanh. Các bạn thực tập sinh kỹ năng người Myanmar mặc trang phục longyi truyền thống với nụ cười rạng rỡ. Ngày hôm đó, các bạn đã đi thăm cầu Nijubashi trước Hoàng cung, sau đó lên tàu du lịch từ Cảng Tokyo đến Tháp Tokyo và Tháp Tokyo Sky Tree. Mọi người đã có một ngày du lịch đầy ấp kỷ niệm vui vẻ.

※2023年7月投稿 (監理団体：TNK協同組合、実習実施者：株式会社兼藤)

Chúng tôi lựa chọn những bức ảnh do các cơ quan tiếp nhận gửi đăng tại chuyên mục “技能実習 Days” trên trang chủ của JITCO. Hãy tham khảo cách gửi ảnh trên chuyên mục “技能実習 Days” của chúng tôi.

(<https://www.jitco.or.jp/ja/days/>)



Giới thiệu về dịch vụ tư vấn

Bạn có gặp khó khăn ư? (<https://www.otit.go.jp/notebook/>)

Hiệp hội thực tập kỹ năng quốc tế (OTIT) có các dịch vụ tư vấn bằng tiếng bản ngữ (tiếng mẹ đẻ) khi các bạn gặp khó khăn, về các cơ sở tư vấn địa phương, thông tin phòng tránh thảm họa hay là nơi các bạn có thể tải các ứng dụng như げんばのにほんご GENBA NO NIHONGO (Tiếng Nhật ở Công trường) hoặc 技能実習手帳 (SÁCH HƯỚNG DẪN THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG)



ある言葉について、さまざまな働きをする小さくて大事な言葉が助詞です。ある言葉の下について、他の言葉との関係を示したり、ある意味を添えたりする働きをします。

ほかに「から・けれど・こそ・さえ・ほど……」などがあり、言葉の大事なつなぎ手となっています。



Trợ từ được dùng để kết nối nhiều từ ngữ với nhau để tạo thành câu. Dù chỉ là một từ nhỏ nhưng có vai trò quan trọng. Trợ từ có vai trò thể hiện ý tiếp theo của 1 từ nào đó, hoặc chỉ ra mối quan hệ giữa hai từ hoặc thể hiện ý của từ đó.

Ngoài những trợ từ trong mục này ra tiếng Nhật còn có những từ như “から, けれど, こそ, さえ, ほど” là những trợ từ quan trọng đóng vai trò kết nối các từ ngữ khác với nhau.

とも

2024年1月 冬季号

2024年1月1日発行

発行

公益財団法人 国際人材協力機構 (JITCO)

総務部広報室

〒108-0023

東京都港区芝浦2-11-5

五十嵐ビルディング

電話

03-4306-1166 (ダイヤルイン)

JITCO ホームページ

<https://www.jitco.or.jp/>